

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST

Ngày: 06-5-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Hồng Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 27A/2021/KDTMST ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐ -XX ngày 12 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 22-4 -2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Ngôi sao A - Người đại diện theo pháp luật bà Trần Vũ Hải N - Giám đốc;

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ánh N- sinh năm 1988

Địa chỉ: 72 - đường Phạm Ngọc T, phường Y, thành phố X, tỉnh Z (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần xây lắp đường ống bể chứa Dầu V - Người đại diện theo pháp luật ông Trần Vũ G - Giám đốc;

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Đàm Quang H - sinh năm 1964

Địa chỉ: G - đường 4, phường 9, thành phố X, tỉnh Z (vắng mặt đến lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08-6-2021 và qua quá trình làm việc tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2012 đến năm 2017, giữa Công ty TNHH Ngôi Sao A và bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V - Người đại diện theo pháp luật ông Trần Vũ G; có ký kết các hợp đồng kinh tế về việc nguyên đơn cung cấp cho bị đơn các chủng loại hàng hóa, vật tư thiết bị cho ngành dầu khí.

Tính đến ngày 11-6-2019, phía bị đơn còn nợ phía nguyên đơn là 620.860.242đ (Sáu trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng); hai bên có lập biên bản xác nhận công nợ và thỏa thuận phía nguyên đơn giảm trừ cho phía bị đơn 5% trên số tiền nợ, số tiền giảm trừ là 31.043.012đ.

Từ ngày thỏa thuận cho đến nay phía nguyên đơn nhiều lần có văn bản yêu cầu phí bị đơn trả khoản nợ phải thanh toán cho phía nguyên đơn nhưng tới nay phía bị đơn chưa trả.

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu với yêu cầu sau;

+ Yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V trả số nợ gốc là 620.860.242đ (Sáu trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng);

+ Yêu cầu trả 292.027.850đ (Hai trăm chín mươi hai triệu không trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng), tiền lãi do chậm trả số nợ trên.

Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi yêu cầu bị đơn phải trả là: 912.888.091đ (Chín trăm mười hai triệu tám trăm tám mươi tám ngàn không trăm chín mươi một đồng).

Bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V người đại diện theo ủy quyền ông Đàm Quang H trình bày: Ông Hưng xác nhận toàn bộ lời trình bày của đại diện nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi Sao A, tới thời điểm hiện tại thì bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V còn nợ nguyên đơn số tiền mua hàng hóa là 620.860.242 đ (Sáu trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng) và ngày 11-6-2019, sau khi giảm trừ 5%; phía bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn số nợ gốc là 589.817.230đ (Năm trăm tám mươi chín triệu tám trăm mười bảy ngàn hai trăm ba mươi đồng).

Phía bị đơn có đề nghị phía nguyên đơn không tính tiền lãi chậm trả bởi vì hai năm trở lại đây tình hình kinh doanh của bị đơn không được thuận lợi vì do đại dịch Covid-19.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng trong giai đoạn sơ thẩm; Tuy nhiên thời hạn đưa vụ án ra xét xử còn quá thời hạn quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Căn cứ tại các điều ; Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi sao A; bà Phạm Thị Ánh N xác định yêu cầu khởi kiện trước

Tòa, đối với bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V, chỉ yêu cầu:

+ Trả nợ gốc sau khi đã giảm trừ 5% , theo bản cam kết giảm trừ và thanh toán công nợ ngày 11-6-2019 là 589.817.230đ (Năm trăm tám mươi chín triệu tám trăm mười bảy ngàn hai trăm ba mươi đồng); đúng như số tiền mà hai bên đã hòa giải thành ngày 08-12-2021; đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi sao A.

+ Về yêu phía bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V trả 292.027.850đ (Hai trăm chín mươi hai triệu không trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng), tiền lãi do chậm trả số nợ; tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi sao A rút yêu cầu, việc rút yêu cầu là tự nguyện không trái quy định của pháp luật; đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ đối với yêu cầu tiền lại do chậm trả.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố X. Nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Từ năm 2012 đến năm 2017, giữa Công ty TNHH Ngôi sao A ; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên; đăng ký lần đầu ngày 11-3-2010; thay đổi lần thứ 7, ngày 01-02-2021 (tên viết tắt Sea Star Company Limited); mã số doanh nghiệp 350556298 và Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V; giấy đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; đăng ký lần đầu ngày 26-11-2009; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13-11-2020; mã số doanh nghiệp 3500833615, có ký một số hợp đồng kinh tế về việc nguyên đơn cung cấp cho bị đơn hàng hóa, vật tư thiết bị cho ngành Dầu khí.

Mục đích ký kết hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là hai pháp nhân đều có mục đích lợi nhuận; Nay có sự tranh chấp nên xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”; Căn cứ điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nguyên đơn, bị đơn có trụ sở tại thành phố Vũng Tàu do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; căn cứ Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 22-4-2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án; bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V có đơn xin hoãn phiên Tòa; hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên Tòa và ấn định thời gian mở phiên Tòa. Quyết định hoãn phiên Tòa đã được giao cho bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V; nay bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai, không vì trở ngại khách quan, không vì sự kiện bất khả kháng do đó hội đồng xét xử quyết định xét xử

vắng mặt bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Từ năm 2012 đến năm 2017, giữa Công ty TNHH Ngôi Sao A và bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V; có ký kết các hợp đồng kinh tế về việc nguyên đơn cung cấp cho bị đơn các chủng loại hàng hóa, vật tư thiết bị cho ngành dầu khí.

Tính đến ngày 11-6-2019, phía bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V, còn nợ phía nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi Sao A là 620.860.242 đ( Sáu trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng); hai bên có lập biên bản xác nhận công nợ và thỏa thuận phía nguyên đơn giảm trừ cho phía bị đơn 5% trên số tiền nợ, số tiền giảm trừ là 31.043.012đ( Ba mươi một triệu không trăm bốn mươi ba ngàn không trăm mười hai đồng).

Từ ngày thỏa thuận cho đến nay phía nguyên đơn nhiều lần có văn bản yêu cầu phía bị đơn trả khoản nợ phải thanh toán cho phía nguyên đơn nhưng phía bị đơn chưa trả.

Tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi sao A; xác định yêu cầu khởi kiện trước Tòa, đối với bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V, chỉ yêu cầu:

Yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V trả số nợ gốc là 589.817.230đ(Năm trăm tám mươi chín triệu tám trăm mười bảy ngàn hai trăm ba mươi đồng); đúng như số tiền mà hai bên đã hòa giải thành ngày 08-12-2021. Nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi sao A rút yêu cầu trả lãi.

Bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V người đại diện theo ủy quyền ông Đàm Quang H trình bày: Ông H xác nhận toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn đại diện Công ty TNHH Ngôi Sao A, tới thời điểm hiện tại thì bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V còn nợ nguyên đơn số tiền mua hàng hóa là 620.860.242đ(Sáu trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng) và ngày 11-6-2019, sau khi giảm trừ 5%; phía bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn số nợ gốc là 589.817.230đ (Năm trăm tám mươi chín triệu tám trăm mười bảy ngàn hai trăm ba mươi đồng) và đề nghị phía nguyên đơn không tính lãi trên số tiền chậm trả; bị đơn vắng mặt tại phiên xét xử.

[3] Về chứng cứ: Nguyên đơn Chứ cứ nguyên đơn cung cấp các hợp đồng mua bán hàng hóa, phiếu mua hàng các hóa đơn giá trị gia tăng và văn bản Thỏa thuận giảm trừ và thanh toán công nợ ngày 11-6-2019.

Bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V xác nhận những tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp; xác nhận số nợ đúng như văn bản thỏa thuận giảm trừ và thanh toán công nợ lập ngày 11-6-2019.

Theo quy định tại điểm C khoản 1, khoản 3 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định; tình tiết được nguyên đơn, bị đơn cùng xác nhận thì không phải chứng minh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên Tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V trả số nợ gốc là 589.817.230đ (Năm trăm tám mươi chín triệu tám trăm mười bảy ngàn hai trăm ba mươi đồng); đúng như số tiền mà hai bên đã hòa giải thành ngày 08-12-2021. Nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi sao A rút yêu cầu trả lãi; xét thấy việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn Tại phiên Tòa ngày hôm nay về việc chỉ yêu cầu buộc bị đơn trả số nợ gốc bằng số nợ gốc thỏa thuận hòa giải thành ngày 08-12-2022( bút lục số 92) có căn cứ để chấp nhận.

Nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi sao A rút yêu cầu trả lãi; việc rút yêu cầu là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và có lợi cho phía bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V; căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi.

Giữa nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận số tiền nợ mua bán hàng hóa này bên bán đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng; bên mua đã nhận hóa đơn giá trị gia tăng của bên bán; xét thấy việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là số nợ còn phải thanh toán do đó nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi sao A không phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn Công ty Cổ phần xây lắp đường ống Bể chứa Dầu V.

[5] Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi Sao A; buộc bị đơn Công ty cổ phần xây lắp đường ống bể chứa dầu V phải trả số nợ gốc là 589.817.230đ (Năm trăm tám mươi chín triệu tám trăm mười bảy ngàn hai trăm ba mươi đồng);

- Đình chỉ yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí KDTMST: Bị đơn Công ty cổ phần xây lắp đường ống bể chứa dầu V phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 27.592.689đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng).

Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.693.000 (Mười chín triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn đồng), theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0001082, ngày 18-6-2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Cách tính án phí (từ 400.000.000đ đến 800.000.000đ là 20.000.000đ và + 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000đ).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều: Điều 30, Điều 35, điểm C khoản 1, khoản 3 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; Điều 24, Điều 42, Khoản 5 Điều 44, Điều 50 và Điều 317 Luật thương mại; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1 - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Ngôi Sao A; buộc bị đơn Công ty cổ phần xây lắp đường ống bể chứa dầu V phải trả số nợ gốc là 589.817.230đ (Năm trăm tám mươi chín triệu tám trăm mười bảy ngàn hai trăm ba mươi đồng)

2- Đình chỉ yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3-Án phí KDTMST: Bị đơn Công ty cổ phần xây lắp đường ống bể chứa dầu V phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 27.592.689đ(Hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng).

Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.693.000 (Mười chín triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn đồng), theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0001082, ngày 18-6-2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh BR-VT
- Viện kiểm sát ND Tp-VT
- Thi hành án dân sự Tp- VT
- Lưu hồ sơ.